|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**   | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

 **(Dự thảo)**

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
---------------------**

*Căn cứ Nghị định số*[*48/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-17-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-340185.aspx)*ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số*[*27/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-27-2022-ND-CP-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx)*ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*27/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx)*ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

 *Căn cứ Quyết định số**[07/2022/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/quyet-dinh-07-2022-qd-ttg-von-ngan-sach-chuong-trinh-muc-tieu-xay-dung-nong-thon-moi-508009.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

 *Thực hiện Quyết định số**[263/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-263-qd-ttg-2022-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-xay-dung-nong-thon-moi-505023.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

**Điều 1.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT) như sau:**

 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

 “a) Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;”

 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 3 như sau:

 “b) Đối với cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chưa có thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện: Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu cần thiết cho hoạt động sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, các địa phương quyết định danh mục thiết bị cần đầu tư, mua sắm phù hợp danh mục thiết bị tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này.

 Trường hợp địa phương có nhu cầu về danh mục, cấu hình kỹ thuật thiết bị khác với danh mục tại Phụ lục 01 kèm Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quyết định trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

 3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6 như sau:

 “a) Bộ Thông tin và Truyền thông:

 - Xây dựng khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số; kiến thức cơ bản về an toàn thông tin;

 - Tổ chức xây dựng tài liệu, học liệu, bài giảng điện tử phục vụ bồi dưỡng, tập huấn;

 - Phát triển, hoàn thiện, thúc đẩy sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà;

 - Tổ chức thực hiện nội dung quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.”

 4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

 **“Điều 8. Gán mã địa chỉ số cho từng nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn đã được đánh số và gắn biển số nhà**

1. Mục tiêu: Đến năm 2025, mỗi nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn đã được đánh số và gắn biển số nhà (theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng) được gán mã địa chỉ số.

2. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu địa chỉ số;

b) Thông tin, tuyên truyền về tính năng, lợi ích khi sử dụng cơ sở dữ liệu địa chỉ số.

3. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu tại khoản 2 Điều này;

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện mục tiêu tại khoản 1 Điều này ở địa phương.”

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1.Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này mà đang được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ TTTT;- Sở TTTT, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo - Bộ LĐTBXH;- Các đơn vị thuộc Bộ; Cổng Thông tin điện tử Bộ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;- Lưu: VT, KHTC. | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Phụ lục 01**

**DANH MỤC THIẾT BỊ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN CỦA CƠ SỞ TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTTTT ngày tháng năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị kỹ thuật, công nghệ** | **Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu** |
| 1 | **Máy tính** | - Có khả năng cài đặt phần mềm biên tập chương trình truyền hình, biên tập chương trình phát thanh;- Kết nối mạng Internet. |
| a) | Ổ cứng | Số lượng: tối thiểu 02, trong đó:- 01 ổ cài đặt hệ điều hành loại SSD có dung lượng tối thiểu 120Gb; - 01 ổ Data có dung lương tối thiểu 1TB (loại SSD hoặc HDD/7200rpm) |
| b) | Ram | Tối thiểu 32 GB |
| c) | CPU | Tối thiểu Core i7 thế hệ thứ 10 trở lên hoặc tương đương. |
| d) | Card đồ họa | Phù hợp với yêu cầu của phần mềm biên tập âm thanh hình ảnh. |
| đ) | Đầu đọc thẻ nhớ | Loại tích hợp sẵn hoặc gắn ngoài |
| e) | Màn hình  | Tối thiểu 22 inch (1920 x 1080 pixels); Có cổng kết nối USB từ 3.0 trở lên. |
| g) | Hệ điều hành  | Tối thiểu Windows 10 hoặc hệ điều hành khác với tính năng tương đương |
| h) | Các thiết bị liên quan kèm theo.  |  |
| **2** | **Máy quay phim**  |  |
| a) | Máy quay phim dùng cho phóng viên | Độ phân giải full HD |
| b) | Thẻ nhớ | - Số lượng: 02 chiếc; - Mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu từ 32GB-64GB hoặc cao hơn; - Tốc độ ghi đọc phù hợp với yêu cầu của thiết bị ghi hình. |
| c) | Micro phỏng vấn (micro Shotgun) |  |
| d) | Túi đựng |  |
| đ) | Đèn led lưu động |  |
| e) | Chân máy |  |
| g) | Các phụ kiện kèm theo |  |
| **3** | **Máy thu âm cầm tay**  | Máy ghi âm kỹ thuật số loại cầm tay |
| a) | Máy thu thanh audio | Ghi âm bằng thẻ nhớ, tích hợp micro độ nhạy cao. |
| b) | Thẻ nhớ | - Số lượng: 02. - Mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu 16 GB trở lên. |
| c) | Các phụ kiện kèm theo |  |
| **4** | **Máy ảnh** |  |
| a) | Máy ảnh tích hợp chức năng quay video | Full frame; Khung hình đầy đủ, với dải ống kính tiêu cự từ 24-105mm |
| b) | Thẻ nhớ | Số lượng: 02 chiếc; mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu 32Gb-64GB hoặc cao hơn. |
| c) | Đèn led lưu động |  |
| d) | Túi đựng |  |
| đ) | Các phụ kiện kèm theo |  |
| **5** | **Phần mềm biên tập chương trình phát thanh** | Biên tập audio dùng cho phát thanh (có bản quyền ổn định, lâu dài); tương thích với hệ điều hành của máy tính. |
| 6 | **Phần mềm biên tập chương trình truyền hình** | Biên tập video dùng cho truyền hình (có bản quyền ổn định, lâu dài); tương thích với hệ điều hành của máy tính. |